

Số: 1539/HD-ĐHQGHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 5 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2020

ở Đại học Quốc gia Hà Nội

Căn cứ Nghị định số 186/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ về Đại học quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên ban hành theo Quyết định số 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 09/2020/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Quy chế tuyển sinh);

Căn cứ Quy định cơ chế đặc thù trong đào tạo liên thông bậc trung học phổ thông chuyên và bậc đại học tại Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 769/QĐ-ĐHQGHN ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Quyết định số 1468/QĐ-ĐHQGHN ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Căn cứ Công văn số 1778/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn công tác tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non (sau đây gọi tắt là Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT);

Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) hướng dẫn các trường đại học thành viên, khoa trực thuộc (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo) và các tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 ở ĐHQGHN như sau:

1. Ban Chỉ đạo tuyển sinh

1.1. Giám đốc ĐHQGHN quyết định thành lập Ban Chỉ đạo tuyển sinh

1.2. Thành phần Ban Chỉ đạo tuyển sinh

a) Trưởng ban: Phó Giám đốc ĐHQGHN;

b) Phó Trưởng ban: Trưởng ban Đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Phó trưởng Ban Đào tạo;

d) Các uỷ viên: Đại diện lãnh đạo các ban Chính trị và Công tác Học sinh - Sinh viên, Kế hoạch - Tài chính, Thanh tra và Pháp chế, Văn phòng ĐHQGHN; đại diện lãnh đạo các đơn vị đào tạo, Giám đốc Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN;

e) Thư ký: Chuyên viên Ban Đào tạo;

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay đăng ký xét tuyển vào ĐHQGHN không được tham gia Ban Chỉ đạo tuyển sinh của ĐHQGHN cũng như các tiểu ban giúp việc cho Ban Chỉ đạo tuyển sinh.

1.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chỉ đạo tuyển sinh

a) Chỉ đạo và tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN;

b) Chỉ đạo và tổ chức triển khai công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN;

c) Điều phối các nguồn lực phục vụ công tác tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 đảm bảo sự liên thông, thống nhất trong toàn ĐHQGHN và Bộ GDĐT;

d) Phê duyệt Đề án tuyển sinh của các đơn vị đào tạo;

e) Quy định tiêu chí và ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ĐHQGHN (nếu có);

f) Phê duyệt điểm trúng tuyển theo ngành/nhóm ngành/chương trình đào tạo;

g) Giám sát, kiểm tra công tác tổ chức tuyển sinh của các hội đồng tuyển sinh;

h) Quản lý tài khoản, mật khẩu tuyển sinh của các đơn vị trên Cổng thông tin tuyển sinh năm 2020 và Hệ thống (trang Nghiệp vụ).

1.4. Ban Công nghệ thông tin

a) Trưởng ban Chỉ đạo tuyển sinh thành lập Ban Công nghệ thông tin

b) Thành phần của Ban Công nghệ thông tin như sau:

- Trưởng ban: Lãnh đạo Ban Đào tạo;

- Phó Trưởng ban: Giám đốc Trung tâm Ứng dụng Công nghệ Thông tin;

- Ủy viên: Chuyên gia lập trình phần mềm tuyển sinh, chuyên viên Ban Đào tạo, cán bộ Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin, cán bộ công nghệ thông tin của các đơn vị đào tạo tham gia tuyển sinh;

- Thư ký: Chuyên viên Ban Đào tạo.

c) Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Công nghệ thông tin:

- rà soát và chuẩn bị các thiết bị, phương tiện, cơ sở vật chất khác hiện có của các Hội đồng tuyển sinh phục vụ công tác tuyển sinh của ĐHQGHN;

- Phối hợp với các hội đồng tuyển sinh cập nhật kết quả thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 phục vụ công tác xét tuyển;

- Tổ chức tập huấn sử dụng Cổng thông tin tuyển sinh đại học chính quy cho các đơn vị đào tạo và hỗ trợ các đơn vị sử dụng phần mềm trong công tác tuyển sinh năm 2020;

- Đảm bảo đường truyền hoạt động thông suốt trong các đợt xét tuyển, công bố kết quả xét tuyển, triệu tập thí sinh trúng tuyển nhập học, kết xuất dữ liệu tuyển sinh.

- Bố trí cán bộ kỹ thuật (phần mềm và thiết bị, đường truyền) trực tại Trung tâm Ứng dụng Công nghệ thông tin trong suốt thời gian xét tuyển và trong thời gian thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến. Cán bộ được phân công phải có đủ năng lực chuyên môn và hiểu biết về phần mềm tuyển sinh;

- Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh các sự cố kỹ thuật để có biện pháp xử lý và khắc phục kịp thời.

2. Hội đồng tuyển sinh các đơn vị

2.1. Thủ trưởng đơn vị ra quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh (HĐTS) để điều hành các công việc liên quan đến công tác tuyển sinh và gửi quyết định thành lập HĐTS báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh (qua Ban Đào tạo).

2.2. Thành phần của HĐTS gồm có:

a) Chủ tịch: Đại diện lãnh đạo đơn vị;

b) Phó Chủ tịch: Cấp phó lãnh đạo đơn vị hoặc trưởng phòng Đào tạo;

c) Ủy viên thường trực: Trưởng phòng hoặc phó trưởng phòng Đào tạo;

d) Các ủy viên: Một số trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn và cán bộ công nghệ thông tin, cán bộ phụ trách công tác tuyển sinh của đơn vị;

Những người có người thân (con, vợ, chồng, bố, mẹ, anh, chị, em ruột của mình và của vợ hoặc chồng) dự thi hay đăng ký xét tuyển vào trường/khoa không được tham gia HĐTS và các tiểu ban giúp việc HĐTS của đơn vị.

2.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của HĐTS

a) Công bố các thông tin tuyển sinh trên trang thông tin điện tử của đơn vị để thí sinh tra cứu, đăng ký xét tuyển (ĐKXT) trước khi thí sinh làm thủ tục đăng ký dự thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2020 gồm: mã trường, tên ngành, mã xét tuyển (ví dụ: ngành Hóa học ký hiệu mã xét tuyển: QHT08) hoặc mã ngành đào tạo (7440112) hoặc mã nhóm ngành xét tuyển, chỉ tiêu tuyển sinh của ngành, tổ hợp xét tuyển, mức điểm nhận ĐKXT, quy định chênh lệch điểm xét tuyển giữa các tổ hợp (nếu có), các điều kiện phụ sử dụng trong xét tuyển,.. và các quy định khác không trái với Quy chế tuyển sinh hiện hành. Riêng các chương trình đào tạo chất lượng cao trình độ đại học theo đề án, các chương trình đào tạo đặc thù, chương trình đào tạo thí điểm phải có ghi chú.

b) Chịu trách nhiệm cập nhật đầy đủ các thông tin về tuyển sinh của đơn vị lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN tại địa chỉ: tuyensinh.vnu.edu.vn trong thời hạn quy định;

c) Cử cán bộ am hiểu công nghệ thông tin và có kinh nghiệm tuyển sinh tham gia tập huấn, vận hành Cổng thông tin tuyển sinh chung của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN;

d) Tổ chức triển khai các hoạt động tư vấn tuyển sinh theo kế hoạch chung của ĐHQGHN và của đơn vị; Hoàn thiện thông tin tuyển sinh đại học chính quy năm 2020; Tổ chức triển khai các nội dung trong Đề án tuyển sinh đã công bố;

e) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh;

f) Thu và sử dụng lệ phí xét tuyển theo quy định;

g) Tổng kết công tác tuyển sinh của đơn vị, quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;

h) Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh cho Ban Chỉ đạo tuyển sinh, Bộ GDĐT theo Quy chế và Hướng dẫn tuyển sinh sau mỗi kỳ tuyển sinh.

2.4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch HĐTS

a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của đơn vị;

b) Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh, Bộ GDĐT và các cơ quan có trách nhiệm về công tác tuyển sinh của đơn vị;

c) Thành lập các tiểu ban giúp việc cho HĐTS để triển khai công tác tuyển sinh.

2.5. *Nhiệm vụ và quyền hạn của Phó Chủ tịch HĐTS*: Thực hiện các nhiệm vụ do Chủ tịch HĐTS phân công và thay mặt Chủ tịch HĐTS giải quyết công việc khi được uỷ quyền.

2.6. *Tiểu ban thư ký HĐTS*

a) Chủ tịch HĐTS thành lập tiểu ban Thư ký giúp việc nếu cần.

b) Thành phần tiểu ban thư ký HĐTS gồm có:

- Trưởng ban do Ủy viên thường trực HĐTS đơn vị kiêm nhiệm;
- Các thành viên: một số cán bộ phòng Đào tạo/Tuyển sinh/Khảo thí, cán bộ các khoa và cán bộ công nghệ thông tin.

c) *Nhiệm vụ và quyền hạn của tiểu ban Thư ký*

- Công bố các thông tin liên quan đến điều kiện xét tuyển, hồ sơ, nguồn tuyển sinh, kế hoạch xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT, của ĐHQGHN, trang thông tin điện tử của trường/khoa và các phương tiện thông tin đại chúng;

- Cập nhật Đề án, thông tin tuyển sinh của đơn vị lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN;

- Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình HĐTS quyết định;

- Lập danh sách thí sinh trúng tuyển theo phương án tuyển sinh đã được phê duyệt;

- Cập nhật và công bố danh sách thí sinh xác nhận nhập học vào đơn vị trên trang thông tin điện tử của đơn vị; Cập nhật danh sách trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN;

- In, trình ký và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

- Kiểm tra hồ sơ thí sinh trúng tuyển theo quy định tại Quy chế tuyển sinh;

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch HĐTS giao.

3. Nguyên tắc xây dựng tổ hợp các môn thi để xét tuyển

3.1. Đối với tổ hợp các môn thi tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT): Việc thêm các tổ hợp bài thi/môn thi mới để xét tuyển được thực hiện theo nguyên tắc sử dụng kết quả của 3 bài thi/môn thi của kỳ thi tốt nghiệp THPT, trong đó có ít nhất một trong hai bài thi/môn thi Toán, Ngữ văn để xét tuyển. Các

bài thi/môn thi đưa vào tổ hợp để xét tuyển phải gắn với yêu cầu của ngành đào tạo; không sử dụng nhiều hơn 4 tổ hợp bài thi/môn thi để xét tuyển cho một ngành. Trường hợp tổ hợp xét tuyển có bài thi/môn thi ngoại ngữ (gồm 06 ngoại ngữ) thì không sử dụng nhiều hơn 03 ngoại ngữ khác nhau để xét tuyển vào một ngành/chương trình đào tạo.

Riêng với các chương trình đào tạo (CTĐT) chất lượng cao trình độ đại học theo đề án phải đảm bảo xét tuyển có điều kiện ngoại ngữ đầu vào: kết quả môn Ngoại ngữ của kì thi tốt nghiệp THPT năm 2020 đạt tối thiểu điểm 4.0 trở lên (theo thang điểm 10) hoặc sử dụng các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế tương đương theo quy định tại Quy chế thi.

3.2. Tùy theo yêu cầu của ngành/nhóm ngành/CTĐT, các HĐTS có thể quy định bài thi/môn thi chính được nhân hệ số khi xét tuyển và các điều kiện phụ khác (nếu có).

4. Nguồn tuyển sinh

4.1. Thí sinh thuộc đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và dự bị đại học xét tuyển theo quy định của Bộ GDĐT và quy định của ĐHQGHN tại Mục 5 của Hướng dẫn này.

4.2. Thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020 đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định.

4.3. Thí sinh có chứng chỉ quốc tế của Trung tâm Khảo thí Đại học Cambridge, Anh (Cambridge International Examinations A-Level, UK; sau đây gọi tắt là chứng chỉ A-Level): Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level có kết quả 3 môn thi trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc Ngữ văn theo các tổ hợp quy định của ngành đào tạo tương ứng đảm bảo mức điểm mỗi môn thi đạt từ 60/100 điểm trở lên (tương ứng điểm C, PUM range ≥ 60).

4.4. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT (Scholastic Assessment Test, Hoa Kỳ) đạt điểm từ 1100/1600 hoặc 1450/2400 trở lên (chứng chỉ còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm kể từ ngày dự thi). Mã đăng ký của ĐHQGHN với Tổ chức thi SAT (The College Board) là **7853-Vietnam National University-Hanoi** (thí sinh phải khai báo mã đăng ký trên khi đăng ký thi SAT).

4.5. Thí sinh có kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa ACT (American College Testing) đạt điểm từ 22/36, trong đó các điểm thành phần môn Toán (Mathematics) $\geq 35/60$ và môn Khoa học (Science) $\geq 22/40$.

4.6. Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh IELTS từ 5.5 trở lên hoặc các chứng chỉ tiếng Anh quốc tế tương đương (*bảng quy đổi điểm trong Phụ lục 7*) hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế khác (*quy định tại Phụ lục 8*) và có tổng điểm 2 môn thi còn lại trong tổ hợp xét tuyển đạt tối thiểu 12 điểm trong kỳ thi THPT năm 2020 (*trong đó bắt buộc có môn Toán hoặc môn Văn*).

Lưu ý: Các chứng chỉ quốc tế phải còn hạn sử dụng trong khoảng thời gian 02 năm (kể từ ngày dự thi).

5. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

5.1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng, theo khu vực, các đối tượng được xét tuyển thẳng và ưu tiên xét tuyển thực hiện theo Quy chế tuyển sinh, Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT và Hướng dẫn này.

5.2. Học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT, có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

a) Là thành viên chính thức đội tuyển dự kỳ thi Olympic hoặc các cuộc thi sáng tạo, triển lãm khoa học kỹ thuật khu vực, quốc tế;

b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQGHN;

c) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;

d) Là thành viên chính thức của đội tuyển tham dự kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia hoặc các cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật quốc gia;

e) Có điểm trung bình chung học tập mỗi học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành (*mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị đào tạo quy định*).

Học sinh đạt một trong các tiêu chí quy định tại điểm a, b, c, d Mục 5.2 của Hướng dẫn này trong các năm học ở bậc THPT được bảo lưu kết quả khi xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN.

5.3. Học sinh hệ chuyên các trường THPT chuyên cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (*không phải là 2 trường THPT chuyên của ĐHQGHN*) được đăng ký xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học ở các đơn vị đào tạo của

ĐHQGHN nếu đáp ứng các yêu cầu như đối với học sinh THPT chuyên thuộc ĐHQGHN được quy định tại *Mục 5.2 của Hướng dẫn này* và phải là học sinh thuộc trường THPT chuyên có tên trong danh sách các trường được đơn vị dành chỉ tiêu xét tuyển thẳng và xét tuyển.

5.4. Học sinh hệ không chuyên của các trường THPT thuộc ĐHQGHN được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Đạt giải chính thức trong kỳ thi chọn học sinh giỏi bậc THPT cấp ĐHQG;
- b) Đạt giải chính thức trong kỳ thi Olympic chuyên Khoa học tự nhiên bậc THPT được tổ chức hàng năm;
- c) Có điểm trung bình chung học tập mỗi học kỳ trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,5 trở lên và điểm trung bình chung học tập của 3 môn thuộc tổ hợp xét tuyển trong 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 9,0 trở lên và có kết quả thi tốt nghiệp THPT đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành (mức điểm xét tuyển cụ thể và các tiêu chí phụ do đơn vị quy định).

5.5. Học sinh các trường THPT trên toàn quốc được xét tuyển thẳng và xét tuyển vào bậc đại học tại ĐHQGHN phải tốt nghiệp THPT và có hạnh kiểm 3 năm học THPT đạt loại Tốt và đáp ứng một trong các tiêu chí sau:

- a) Là thành viên tham gia cuộc thi tháng của chương trình **“Đường lên đỉnh Olympia”** do Đài truyền hình Việt Nam tổ chức hàng năm và có điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên;
- b) Đạt giải Nhất, Nhì, Ba trong kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương có môn đạt giải thuộc tổ hợp xét tuyển hoặc môn đạt giải phù hợp với ngành đào tạo và điểm trung bình chung học tập 5 học kỳ (năm lớp 10, 11 và học kỳ 1 năm lớp 12) đạt từ 8,0 trở lên.

Đơn vị quy định cụ thể các tiêu chí xét tuyển dựa trên kết quả học tập, thứ tự ưu tiên xét tuyển thẳng kết quả cuộc thi, giải thưởng thí sinh đạt được và các tiêu chí phụ khác (nếu có).

5.6. Thí sinh đáp ứng tiêu chí tại các Mục 5.2-5.5 không dùng quyền xét tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển nếu đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào của ngành trong năm tuyển sinh.

5.7. Các đơn vị quy định cụ thể về xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo Quy chế tuyển sinh, bao gồm: ngành/nhóm ngành/chương trình đào tạo, thí sinh được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển tương ứng với loại giải và môn thi của thí sinh đoạt giải hoặc môn chuyên của thí sinh (các đơn vị có thể bổ sung thêm các ngành đúng, ngành gần đối với từng môn thi học sinh giỏi quốc gia hoặc môn chuyên phù hợp với yêu cầu đầu vào của ngành đào tạo), chỉ tiêu cho từng ngành/nhóm ngành/chương trình đào tạo, quy trình xét tuyển được công bố công khai trên trang thông tin của đơn vị, của ĐHQGHN và các phương tiện thông tin đại chúng.

5.8. Đơn vị đào tạo nhận hồ sơ xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển trước ngày 01/8/2020; Tổ chức xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển theo các tiêu chí đã công bố trong Đề án của đơn vị trước ngày 20/8/2020; Báo cáo Ban Chỉ đạo tuyển sinh kết quả xét tuyển trước khi công bố kết quả. Sau khi có ý kiến của Ban Chỉ đạo tuyển sinh, đơn vị cập nhật danh sách thí sinh trúng tuyển vào cơ sở dữ liệu tuyển sinh của Bộ GDĐT và thông báo kết quả tới các Sở GDĐT, thí sinh trước 17h00 ngày 20/8/2020; Báo cáo kết quả xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển về Vụ GDĐT trước 17h00 ngày 10/9/2020.

6. Đối tượng tuyển sinh và nguyên tắc xét tuyển

6.1. Đối tượng tuyển sinh

a) Thí sinh đã tốt nghiệp chương trình THPT của Việt Nam (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trình độ trung cấp (trong đó, người tốt nghiệp trình độ trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn thi hành) hoặc đã tốt nghiệp chương trình THPT của nước ngoài (đã được nước sở tại cho phép thực hiện, đạt trình độ tương đương trình độ THPT của Việt Nam) ở nước ngoài hoặc ở Việt Nam (sau đây gọi chung là tốt nghiệp THPT).

b) Có đủ sức khoẻ để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được cấp có thẩm quyền công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập thì hiệu trưởng các trường xem xét, quyết định cho dự tuyển vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khoẻ.

c) Đạt các yêu cầu sơ tuyển, nếu đăng kí xét tuyển (ĐKXT) hoặc dự thi vào các trường có quy định sơ tuyển.

6.2. Nguyên tắc xét tuyển

Các đơn vị phân bổ chỉ tiêu cho từng đối tượng theo ngành/nhóm ngành/CTĐT: xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển, thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020, chứng chỉ A-Level, SAT, ACT, chứng chỉ tiếng Anh IELTS hoặc các chứng chỉ quốc tế tương đương theo quy định tại Hướng dẫn này hoặc các đối tượng khác được ĐHQGHN phê duyệt theo đặc thù đơn vị (nếu có).

a) Đối tượng xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển được xét từ cao đến thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ. Thứ tự ưu tiên xét theo cấp độ giải thưởng (quốc tế, khu vực, quốc gia, cấp tỉnh,..), kết quả học tập THPT và các điều kiện khác (nếu có) quy định tại đề án tuyển sinh.

b) Đối với thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020

- Thí sinh được ĐKXT không giới hạn số nguyện vọng và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Các HĐTS căn cứ vào kết quả thi, nguyện vọng thí sinh đã đăng ký để xét tuyển từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu. Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Điểm xét tuyển là tổng điểm các bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi/môn thi của từng tổ hợp xét tuyển và cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định tại Điều 7 của Quy chế tuyển sinh và được làm tròn đến hai chữ số thập phân; Trường hợp các thí sinh có cùng điểm xét tuyển ở cuối danh sách thì xét trúng tuyển theo các điều kiện phụ do đơn vị quy định, nếu vẫn còn vượt chỉ tiêu thì ưu tiên thí sinh có nguyện vọng cao hơn;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trực tuyến trong thời hạn quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung.

c) Đối với thí sinh quy định tại Mục 4.3-4.6 của Hướng dẫn này

- Thí sinh được ĐKXT tối đa 02 nguyện vọng vào trường thành viên/khoa trực thuộc và phải sắp xếp nguyện vọng theo thứ tự ưu tiên từ cao xuống thấp (nguyện vọng 1 là nguyện vọng cao nhất). Thí sinh chỉ trúng tuyển vào một nguyện vọng ưu tiên cao nhất trong danh sách các nguyện vọng đã đăng ký;

- Xét tuyển theo nguyên tắc từ cao đến thấp đến hết chỉ tiêu phân bổ tương ứng của từng nguồn tuyển. Nếu có các thí sinh bằng điểm xét tuyển ở cuối danh

sách thì xét trúng tuyển theo các điều kiện phụ do đơn vị quy định trong đề án tuyển sinh hoặc thí sinh ĐKXT có nguyện vọng ưu tiên cao hơn;

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nhập học trong thời hạn quy định, hình thức xác nhận do HĐTS quy định. Quá thời hạn quy định, thí sinh không xác nhận nhập học được xem như từ chối nhập học và HĐTS được xét tuyển thí sinh khác trong đợt xét tuyển bổ sung (nếu có).

7. Ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh

7.1. Bộ GDĐT xây dựng Cổng thông tin tuyển sinh chung để hỗ trợ thí sinh sử dụng kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020 và các trường trên phạm vi toàn quốc trong công tác tuyển sinh, bao gồm các thông tin về: chỉ đạo điều hành công tác tuyển sinh; cơ sở dữ liệu về kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT; đề án tuyển sinh/điều kiện tuyển sinh của các trường; hệ thống nhập dữ liệu thống kê nguyện vọng của thí sinh và các thông tin khác cần thiết cho hoạt động tuyển sinh.

7.2. ĐHQGHN sử dụng Cổng thông tin tuyển sinh chung để thống nhất, quản lý toàn diện thông tin tuyển sinh năm 2020, hỗ trợ các đơn vị quảng bá, tư vấn tuyển sinh và xét tuyển đại học, quản lý xác nhận nhập học năm 2020. Phần mềm quản lý thống nhất dữ liệu xét tuyển, lưu trữ thông tin thí sinh, hỗ trợ cán bộ tuyển sinh thực hiện các quy trình xét tuyển nhanh, chính xác; hỗ trợ thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến; kết xuất dữ liệu phục vụ hoạt động kiểm tra, hậu kiểm, lưu trữ và báo cáo.

8. Tổ chức xét tuyển


8.1. Đối với thí sinh sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2020

a) Thí sinh nộp phiếu ĐKXT, hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT, lệ phí ĐKXT theo quy định của Sở GDĐT, Bộ GDĐT. Trong các đợt xét tuyển bổ sung, thí sinh thực hiện ĐKXT và nộp lệ phí theo quy định tại các HĐTS.


b) Sau khi có kết quả thi tốt nghiệp THPT, thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT **01 lần** trong thời hạn quy định bằng phương thức trực tuyến trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT hoặc bằng phiếu ĐKXT.

c) Thí sinh xác nhận nhập học vào đơn vị đào tạo của ĐHQGHN bằng hình thức trực tuyến tại địa chỉ: tuyensinh.vnu.edu.vn trong khoảng thời gian từ 8h00 ngày 28/9/2020 đến trước 17h00 ngày 03/10/2020.

- Đăng nhập vào địa chỉ tuyensinh.vnu.edu.vn mục “**Xác nhận nhập học vào ĐHQGHN**” hoặc đường dẫn qua các website của đơn vị đào tạo theo giao diện hướng dẫn dưới đây.



CÔNG THÔNG TIN
XÁC NHẬN NHẬP HỌC ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NĂM 2020



XÁC THỰC THÔNG TIN THÍ SINH

Điền chính xác các thông tin để xác thực.
Số CMND/CCCD hoặc Số bảo danh:

Mã bảo vệ: Lấy mã bảo vệ khác

- Nhập **MÃ ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN** (ghi trên Giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020) để **XÁC NHẬN** nhập học vào ĐHQGHN. Mã **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN** chỉ được sử dụng duy nhất **01 lần**. Thí sinh đã sử dụng mã **ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN** vào ĐHQGHN sẽ không được phép rút/hủy hồ sơ hay xác nhận vào bất kỳ trường đại học/cơ sở giáo dục nào khác trên cả nước trong các đợt xét tuyển năm 2020;

- Thí sinh hoàn thiện các thông tin cá nhân: Số chứng minh nhân dân/căn cước công dân, điện thoại, địa chỉ liên hệ trên tài khoản xác nhận trực tuyến và làm theo các hướng dẫn khác;

- Thí sinh gửi bản chính Giấy chứng nhận kết quả thi đến HẾTTS bằng thư chuyển phát nhanh sau khi hoàn thiện xác nhận nhập học trực tuyến (*danh sách địa chỉ các HẾTTS ở Phụ lục 10 của Hướng dẫn này*) hoặc nộp trực tiếp khi nhập học;

- Thí sinh đăng nhập tài khoản sau khi hoàn thành xác nhận trực tuyến tại địa chỉ tuyensinh.vnu.edu.vn, mục "**KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VÀ NHẬP HỌC**" để kiểm tra thông tin.

d) Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin cá nhân, kết quả thi, nguyện vọng ĐKXT và xác nhận nhập học. Các HĐTS có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin ĐKXT và dữ liệu đăng ký dự thi với hồ sơ gốc.

8.2. Tổ chức xét tuyển đợt 1

a) Kết thúc thời gian đăng ký dự thi, các đơn vị đào tạo tham khảo thông tin trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT, của ĐHQGHN để điều chỉnh, bổ sung các hoạt động truyền thông, tư vấn tuyển sinh và chuẩn bị phương án xét tuyển phù hợp;

b) Hết thời hạn thí sinh được điều chỉnh nguyện vọng ĐKXT, các đơn vị khai thác thông tin trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT, thực hiện các phương án xét tuyển trên phần mềm tuyển sinh của Bộ GDĐT và/hoặc Nhóm xét tuyển Miền Bắc để dự kiến điểm trúng tuyển, dự kiến danh sách thí sinh trúng tuyển vào trường/khoa trong thời gian từ ngày 24/9/2020 đến trước 17h00 ngày 26/9/2020;

c) Các đơn vị nhập danh sách thí sinh trúng tuyển dự kiến lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT trong thời gian quy định để hệ thống tự động loại bỏ những nguyện vọng thấp của thí sinh được dự kiến trúng tuyển nhiều nguyện vọng theo quy định;

d) Các đơn vị điều chỉnh điểm trúng tuyển phù hợp với chỉ tiêu trong thời hạn quy định; quyết định điểm trúng tuyển và danh sách thí sinh trúng tuyển chính thức, công bố kết quả trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên phương tiện thông tin đại chúng trước 17h00 ngày 27/9/2020;

e) Các đơn vị tổng hợp kết quả thí sinh xác nhận nhập học, cập nhật lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT, Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN và quyết định dừng xét tuyển hay tiếp tục xét tuyển bổ sung;

f) HĐTS bố trí cán bộ hỗ trợ thí sinh xác nhận nhập học trực tuyến và nhận, cập nhật Giấy chứng nhận kết quả thi của thí sinh; đăng tải danh sách thí sinh xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN của đơn vị từng ngày.

8.3. Xét tuyển bổ sung (nếu có)

a) Xét tuyển bổ sung có thể được thực hiện một lần hay nhiều lần;

b) Căn cứ chỉ tiêu tuyển sinh của đơn vị, số thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học tại đơn vị sau khi xét tuyển đợt 1 (kể cả số thí sinh được xét tuyển thẳng, ưu tiên xét tuyển và học sinh các trường dự bị đại học được giao về đơn vị, thí sinh được xét tuyển từ các nguồn khác), HĐTS xem xét, quyết định các nội dung xét tuyển bổ sung từ ngày 03/10/2020;

c) Các đơn vị thông báo điều kiện xét tuyển bổ sung, *điểm nhận hồ sơ xét tuyển bổ sung không được thấp hơn điểm trúng tuyển đợt 1* và công bố lịch xét tuyển bổ sung tại tuyensinh.vnu.edu.vn và trang thông tin tuyển sinh của đơn vị;

d) Thí sinh chưa trúng tuyển hay đã trúng tuyển nhưng chưa xác nhận nhập học vào bất cứ trường đại học nào có thể thực hiện ĐKXT bổ sung trực tuyến hoặc theo phương thức khác do HĐTS quy định;

e) Kết thúc mỗi đợt xét tuyển, HĐTS công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị và trên phương tiện thông tin đại chúng về điểm trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển;

f) HĐTS cập nhật danh sách thí sinh xác nhận nhập học lên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GDĐT và của ĐHQGHN sau khi kết thúc mỗi đợt xét tuyển.

8.4. Xét tuyển các đối tượng quy định tại Mục 4.3 - 4.6 của Hướng dẫn này

a) Thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level hoặc kết quả trong kỳ thi chuẩn hóa SAT, ACT hoặc IELTS tải phiếu ĐKXT theo mẫu tại Phụ lục 2,3,4,5 của Hướng dẫn này trên Cổng thông tin tuyển sinh của ĐHQGHN hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị.

b) Thí sinh hoàn thiện phiếu ĐKXT và hồ sơ gửi trực tiếp hoặc thư chuyển phát nhanh tới HĐTS trước ngày 20/8/2020 (các HĐTS căn cứ tính chất đặc thù của đơn vị có thể kết thúc thời gian nhận hồ sơ ĐKXT sớm hơn).

c) HĐTS công bố kết quả xét tuyển và danh sách trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của đơn vị trước ngày 31/8/2020.

d) Thí sinh kiểm tra danh sách trúng tuyển tại tuyensinh.vnu.edu.vn hoặc trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo.

9. Triệu tập và tổ chức nhập học

9.1. Các HĐTS gửi Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển vào ĐHQGHN cho thí sinh theo mẫu quy định tại *Phụ lục 6 của Hướng dẫn này* trước ngày 30/9/2020 (đợt 1) và trước ngày 15/10/2020 (*đối với các đợt xét tuyển bổ sung*);

9.2. Thời gian nhập học

- Đợt 1: từ ngày 30/9/2020 đến ngày 05/10/2020;
- Đợt bổ sung: từ ngày 15/10/2020 đến trước ngày 20/10/2020;

9.3. Ký và đóng dấu Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển

- Chủ tịch HĐTS các trường đại học thành viên ký và đóng dấu Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển vào trường;

- Trưởng ban Đào tạo ký và đóng dấu Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển vào các khoa trực thuộc.

9.4. Tổ chức nhập học

a) Cán bộ tuyển sinh kiểm tra, đối chiếu thông tin trên hồ sơ đăng ký dự thi, ĐKXT của thí sinh với thông tin trên cơ sở dữ liệu thi tốt nghiệp THPT năm 2020, kết quả kỳ thi A-Level hoặc SAT hoặc ACT hoặc IELTS (nếu có); Cán bộ kiểm tra phải ký xác nhận và chịu trách nhiệm về công tác kiểm tra.

b) Các HĐST xây dựng chi tiết quy trình nhập học của thí sinh phù hợp tình hình cụ thể của từng đơn vị nhưng đảm bảo các bước chính sau:

Bước 1: Kiểm tra thông tin hồ sơ cá nhân (theo danh mục chi tiết các thủ tục cần nộp ghi tại Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển) của thí sinh nhập học với dữ liệu trên phần mềm.

Bước 2: Kiểm tra thông tin Giấy chứng nhận kết quả thi.

Bước 3: Kiểm tra kỹ thông tin về đối tượng hưởng chính sách ưu tiên trong tuyển sinh (đặc biệt lưu ý thông tin của thí sinh về điểm ưu tiên theo đối tượng, khu vực, hộ khẩu thường trú, minh chứng để hưởng ưu tiên theo đối tượng...).

Bước 4: Ghi nhận trạng thái “Đã nhập học” của thí sinh trên phần mềm.

Bước 5: Chuyển dữ liệu thí sinh từ phần mềm tuyển sinh sang phần mềm Quản lý đào tạo đại học.

9.5. Đối với thí sinh nhập học chậm sau 15 ngày trở lên kể từ ngày nhập học ghi trong giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển

a) Nếu không có lý do chính đáng thì coi như bỏ học;

b) Nếu đến chậm do ốm đau, tai nạn, có giấy xác nhận của bệnh viện quận, huyện trở lên hoặc do thiên tai có xác nhận của UBND quận, huyện trở lên, các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học năm sau.

9.6. Tuyển sinh vào các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế

a) Ngay khi thí sinh trúng tuyển nhập học, các đơn vị đào tạo công bố điều kiện đăng ký học các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế;

b) Thí sinh trúng tuyển vào các đơn vị đào tạo của ĐHQGHN có nguyện vọng theo học các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế phải đạt điểm ngưỡng tuyển vào CTĐT tương ứng kể trên theo khối thi xét tuyển tương ứng. Điểm ngưỡng đăng ký dự tuyển vào các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế do các HĐTS quy định nhưng tối thiểu bằng hoặc cao hơn điểm trúng tuyển vào CTĐT chuẩn tương ứng kể trên;

Ví dụ: Điểm trúng tuyển vào CTĐT chuẩn ngành Vật lý học là 22,50/30,00 điểm theo khối thi A00 hoặc A01 thì điểm ngưỡng ứng tuyển vào CTĐT tài năng ngành Vật lý học do HĐTS quyết định phải $\geq 22,50$ điểm. Thí sinh trúng tuyển vào các đơn vị thuộc ĐHQGHN phải đạt điểm ngưỡng xét tuyển vào CTĐT tài năng ngành Vật lý dựa trên kết quả tổ hợp 3 môn của khối thi A00 hoặc A01 mới được ứng tuyển.

Các đơn vị xây dựng quy trình, tiêu chí xét tuyển, phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh các CTĐT kể trên và báo cáo ĐHQGHN trước khi thực hiện;

c) Riêng đối với các CTĐT tài năng, chuẩn quốc tế, chất lượng cao, ĐHQGHN giao Trường Đại học Ngoại ngữ tổ chức đánh giá năng lực ngoại ngữ theo 2 kỹ năng (đọc, viết). Các đơn vị đào tạo phối hợp với Trường Đại học Ngoại ngữ triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch năm học. Các HĐTS có thể xem xét kết quả bài thi ngoại ngữ của kì thi tốt nghiệp THPT năm 2020 để xây dựng tiêu chí xét tuyển. Những thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ hợp lệ có thể sử dụng để ứng tuyển;

d) Các HĐTS hoàn thành công tác tuyển sinh các CTĐT chất lượng cao, tài năng, chuẩn quốc tế trước ngày 25/10/2020.

9.7. Các trường/khoa tổ chức kiểm tra sức khỏe cho thí sinh mới nhập học theo hướng dẫn liên tịch của Bộ Y tế và Bộ GDĐT.

10. Hoạt động kiểm tra, giám sát tuyển sinh

10.1. Ban Chỉ đạo tuyển sinh thành lập các tổ kiểm tra, giám sát, hậu kiểm việc thực hiện Quy chế tuyển sinh của HĐTS các đơn vị.

10.2. Thủ trưởng các đơn vị đào tạo có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh tại đơn vị.

11. Kinh phí tuyển sinh

11.1. HĐTS các đơn vị đào tạo sử dụng kinh phí tuyển sinh theo nguyên tắc lấy thu bù chi, mức chi tùy theo tình hình cụ thể. Trong trường hợp kinh phí tuyển sinh không đủ có thể sử dụng nguồn kinh phí khác của đơn vị.

11.2. Các đơn vị đào tạo chuyển kinh phí hoạt động của Ban Chỉ đạo tuyển sinh (theo định mức 1.000 đồng/hồ sơ/nguyên vọng) và kinh phí hoạt động tư vấn tuyển sinh chung về phòng Kế hoạch Tài chính thuộc Văn phòng ĐHQGHN trước ngày 30/10/2020.

12. Công tác báo cáo, lưu trữ

Các HĐTS gửi những báo cáo sau về ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo):

- Đề án tuyển sinh ĐHCQ năm 2020: trước ngày 30/5/2020;
- Đề xuất điểm chuẩn theo ngành/nhóm ngành trước 15h ngày 26/9/2020;
- Danh sách thí sinh trúng tuyển (theo văn A, B, C): trước ngày 30/10/2020;
- Báo cáo tổng kết công tác tuyển sinh kèm danh sách sinh viên năm thứ nhất: trước ngày 05/11/2020;
- Báo cáo ĐHQGHN kết quả tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 trước ngày 31/12/2020.

13. Xử lý vi phạm trong công tác tuyển sinh

13.1. Đối với cán bộ làm công tác tuyển sinh

Cảnh cáo hoặc có hình thức kỷ luật cao hơn đối với Thủ trưởng đơn vị hoặc Chủ tịch HĐTS và những người khác liên quan vi phạm một trong các lỗi sau:

- Gửi giấy triệu tập thí sinh vào đơn vị đào tạo cho thí sinh không ĐKXT, không đủ điều kiện xét tuyển vào đơn vị;
- Xác định điểm trúng tuyển vào ngành/nhóm ngành đào tạo thấp hơn ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do ĐHQGHN quy định cho năm tuyển sinh 2020;
- Tuyển sinh những ngành chưa được giao nhiệm vụ đào tạo;
- Vi phạm các nguyên tắc bảo mật trong công tác tuyển sinh;
- Cố ý làm thay đổi kết quả thi/kết quả xét tuyển của thí sinh; cố ý làm sai các quy định xét tuyển;
- Không tuân thủ tiến độ, thời gian thực hiện các công việc trong công tác tuyển sinh;

- Không thực hiện đúng yêu cầu thẩm định hồ sơ của thí sinh khi nhập học dẫn đến sai sót trong việc công nhận sinh viên năm thứ nhất.

13.2. Đối với thí sinh

Bị hủy kết quả xét tuyển vào đơn vị đào tạo thuộc ĐHQGHN nếu phát hiện gian lận trong hồ sơ ĐKXT.

14. Công tác truyền thông

14.1. Các HĐTS thường xuyên cập nhật thông tin của đơn vị trong thời gian thực hiện công tác tuyển sinh năm 2020;

14.2. Các trường/khoa lập kế hoạch tổ chức tư vấn hỗ trợ tuyển sinh (báo cáo ĐHQGHN trước khi thực hiện), đồng thời phối hợp với ĐHQGHN (qua Ban Đào tạo) triển khai các hoạt động tư vấn tuyển sinh và hỗ trợ thí sinh trong suốt quá trình ĐKXT và nhập học.

14.3. HĐTS cử người phát ngôn về các hoạt động tuyển sinh của đơn vị. Các cá nhân, đơn vị cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông sau khi được sự đồng ý của Trưởng ban Chỉ đạo tuyển sinh.

15. Trách nhiệm thực hiện

Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng đơn vị thuộc ĐHQGHN, Ban Chỉ đạo tuyển sinh, HĐTS các đơn vị đào tạo, Giám đốc Trung tâm Ứng dụng công nghệ thông tin, thí sinh ĐKXT vào ĐHQGHN, các đơn vị và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Hướng dẫn này và các quy định trong Quy chế và Hướng dẫn tuyển sinh của Bộ GDĐT./.

Nơi nhận:

- Bộ GDĐT, Vụ GDĐH (để b/c);
- Giám đốc ĐHQGHN (để b/c);
- Thành viên BCD tuyển sinh 2020 (để t/h);
- Các HĐTS, các đơn vị đào tạo đại học (để t/h);
- VP và các ban chức năng (để t/h);
- Trung tâm UDCNTT (để t/h);
- Trung tâm Khảo thí ĐHQGHN (để p/h);
- Lưu: VT, BĐT, Th. 26

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Hoàng Hải

Phụ lục 2. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 16 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ A-Level để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
 7. Số Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân:
 8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
 9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành:, Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ CHỨNG CHỈ A - LEVEL CỦA TRUNG TÂM KHẢO THÍ ĐẠI HỌC CAMBRIDGE

10. Năm thi:..... 11. Tổ hợp các môn thi xét tuyển: (Kê khai điểm thi 3 môn tổ hợp theo ngành ĐKXT)

	Điểm thi	Tổng điểm

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc:
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới Hội đồng tuyển sinh của đơn vị.

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
 14. Điện thoại:.....
 15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 3. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế SAT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA SAT - Scholastic Assessment Test

10. Năm thi:
11. Điểm thi:

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc:
- Nguyện vọng 1:* Ngành học 1: Mã xét tuyển:
- Nguyện vọng 2:* Ngành học 2: Mã xét tuyển:

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới Hội đồng tuyển sinh của đơn vị.

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:
14. Điện thoại:
15. Địa chỉ:

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
 (ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 4. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 16 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ quốc tế ACT để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI CHUẨN HÓA ACT - American College Testing

10. Năm thi:
11. Điểm thi:
- (trong đó, điểm môn Toán (Mathematics): điểm môn Khoa học (Science):)

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

12. Trường Đại học thành viên hoặc Khoa trực thuộc:,
Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới Hội đồng tuyển sinh của đơn vị.

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

13. Họ và tên:.....
14. Điện thoại:.....
15. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2020
NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
 (ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 5. Phiếu ĐKXT đối với thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

(Dùng cho thí sinh sử dụng chứng chỉ IELTS để xét tuyển vào ĐHQGHN)

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Họ và tên thí sinh (viết hoa): 2. Giới tính: 3. Email:
 4. Ngày, tháng, năm sinh:/...../..... 5. Nơi sinh: 6. Dân tộc:
 7. Số chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân:
 8. Nơi học trung học phổ thông (THPT) hoặc tương đương
 Năm lớp 10: Năm lớp 11:
 Năm lớp 12: Năm tốt nghiệp THPT:.....
 9. Hộ khẩu thường trú trong thời gian học THPT:
 Tỉnh/Thành: Quận/Huyện/Thị xã:, Xã/TT/Phường:

B. KẾT QUẢ KỲ THI TN THPT năm 2020 và kết quả chứng chỉ IELTS

10. Môn 1 (Toán): 11. Môn 2 (.....):
 12. Kết quả IELTS:
 13. Ngày thi IELTS:.....

C. ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

14. Trường Đại học thành viên /Khoa trực thuộc:
 Nguyện vọng 1: Ngành học 1: Mã xét tuyển:.....
 Nguyện vọng 2: Ngành học 2: Mã xét tuyển:.....

D. LỆ PHÍ: 30.000 đồng/hồ sơ, gửi kèm theo Phiếu ĐKXT tới Hội đồng tuyển sinh của đơn vị.

E. THÔNG TIN LIÊN LẠC

15. Họ và tên:.....
 16. Điện thoại:.....
 17. Địa chỉ:.....

Tôi xin cam đoan những thông tin trên là đúng và cam kết thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh đại học trình độ đại học hiện hành của Bộ GDĐT và Hướng dẫn tuyển sinh đại học chính quy năm 2020 của ĐHQGHN. Nếu có sai sót, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước HĐTS và pháp luật.

Ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(ký và ghi đầy đủ họ tên)

Phụ lục 6. 1. Mẫu Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển dành cho các trường đại học thành viên
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
HĐTS TRƯỜNG:

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

Số hồ sơ ĐKXT :

Kính gửi Anh (Chị):

Sinh ngày:

Hộ khẩu:

Mã xác nhận ĐKXT:

Giấy CMND/Căn cước công dân số:

Đối tượng:

Khu vực:

Năm TN THPT:

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020:

Môn thi/bài thi 1:

Môn thi/bài thi 2:

Môn thi/bài thi 3:

Tổng điểm:

Kết quả Ngoại ngữ (nếu có), tiếng..... Kết quả:.....

Trường vui mừng thông báo: Anh /Chị đã trúng tuyển vào ngành

Nếu Anh/Chị đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, mời Anh/Chị đến làm thủ tục nhập học.

Thời gian:

Địa điểm:

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
(Ký tên và đóng dấu)

Cán bộ nhận hồ sơ nhập học
(Ký và ghi rõ họ tên)

Khi đến nhập học thí sinh phải nộp :

1. Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2020: bản chính và 02 bản photocopy.
2. Giấy CMND/CCCD: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra.
3. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2020): 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính) (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020).
4. Học bạ THPT hoặc tương đương: 01 bản photocopy có công chứng hoặc xác nhận của trường nơi tốt nghiệp và có bản chính để kiểm tra.
5. Giấy khai sinh: 01 bản sao y bản chính hoặc 01 bản photocopy có công chứng.
6. Hộ khẩu thường trú: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra (đối với trường hợp được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú).
7. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu gửi kèm, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và chứng nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ trưởng cơ quan nơi bố (hoặc mẹ) công tác.
8. Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo đối tượng, chính sách xã hội (nếu có).
9. Lý lịch và giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nếu có).
10. Phiếu báo nhân khẩu tạm vắng do cơ quan công an phường (xã) cấp kèm theo bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (đối với sinh viên có nhu cầu đăng ký tạm trú).
11. Giấy chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự (đối với nam, trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự).
12. 02 ảnh 3x4 và 01 ảnh 6x9, chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nhập học.
13. Các khoản tiền:
 - a. Tiền làm thẻ sinh viên, tài liệu cho sinh viên..... đ
 - b. Học phí tạm thu..... đ
 - c. Tiền mua hồ sơ sức khỏe và khám sức khỏe..... đ
 - d. Tiền ở Ký túc xá (đối với sinh viên thuộc diện được xét vào ở ký túc xá):..... đ/tháng
 - e. Nhập hộ khẩu tạm trú (đối với sinh viên ở trong Ký túc xá)..... đ
 - f. Bảo hiểm Y tế đ/năm
 - g. Bảo hiểm thân thể (tự nguyện):. . . đ/năm hoặc. . . /4 năm (theo quy định của Công ty Bảo hiểm . . .).

Ghi chú: - Tuyển sinh vào học chương trình đào tạo cử nhân tài năng/chất lượng cao, chuẩn quốc tế (nếu có) sẽ được thông báo cụ thể khi thí sinh làm thủ tục nhập học.

Phụ lục 6.2. Mẫu Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển dành cho các khoa trực thuộc ĐHQGHN
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

GIẤY TRIỆU TẬP THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2020

Số hồ sơ ĐKXT:

Kính gửi Anh (Chị):

Sinh ngày:

Hộ khẩu:

Mã xác nhận ĐKXT:

Giấy CMND/Căn cước công dân số:

Đối tượng:

Khu vực:

Năm TN THPT:

Kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2020:

Môn thi/bài thi 1:

Môn thi/bài thi 2:

Môn thi/bài thi 3:

Tổng điểm:

Kết quả Ngoại ngữ (nếu có), tiếng..... Kết quả:

ĐHQGHN vui mừng thông báo: Anh/Chị đã trúng tuyển vào ngành Khoa..... thuộc ĐHQGHN

Nếu Anh (Chị) đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương, mời Anh /Chị đến làm thủ tục nhập học.

Thời gian:

Địa điểm:

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

Cán bộ nhận hồ sơ nhập học

(Ký và ghi rõ họ tên)

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
(Ký tên và đóng dấu)

Khi đến nhập học phải nộp:

1. Giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển đại học chính quy năm 2020: bản chính và 02 bản photocopy.
2. Giấy chứng minh nhân dân: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra.
3. Bằng tốt nghiệp THPT hoặc tương đương (đối với thí sinh tốt nghiệp trước năm 2020): 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra. Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (bản chính) (đối với thí sinh tốt nghiệp năm 2020).
4. Học bạ THPT hoặc tương đương: 01 bản photocopy có công chứng hoặc xác nhận của trường nơi tốt nghiệp và có bản chính để kiểm tra.
5. Giấy khai sinh: 01 bản sao y bản chính hoặc 01 bản photocopy có công chứng.
6. Hộ khẩu thường trú: 01 bản photocopy có công chứng và có bản chính để kiểm tra (đối với trường hợp được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú).
7. Bản sơ yếu lý lịch theo mẫu gửi kèm, có dán ảnh đóng dấu giáp lai và chứng nhận của chính quyền địa phương hoặc thủ trưởng cơ quan nơi bố (hoặc mẹ) công tác.
8. Giấy chứng nhận được hưởng chế độ ưu tiên theo đối tượng, chính sách xã hội (nếu có).
9. Lý lịch và giấy chuyển sinh hoạt Đảng, Đoàn (nếu có).
10. Phiếu báo nhân khẩu tạm vắng do cơ quan công an phường (xã) cấp kèm theo bản photocopy Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân (đối với sinh viên có nhu cầu đăng ký tạm trú).
12. Giấy chuyển đăng ký nghĩa vụ quân sự (đối với nam, trong độ tuổi làm nghĩa vụ quân sự).
13. 02 ảnh 3x4 và 01 ảnh 6x9, chụp không quá 6 tháng tính đến thời điểm nhập học.
14. Các khoản tiền:
 - h. Tiền làm thẻ sinh viên, tài liệu cho sinh viên..... đ
 - i. Học phí tạm thu..... đ
 - j. Tiền mua hồ sơ sức khỏe và khám sức khỏe..... đ
 - k. Tiền ở Ký túc xá (đối với sinh viên thuộc diện được xét vào ở ký túc xá):.....đ/tháng
 - l. Nhập hộ khẩu tạm trú (đối với sinh viên ở trong Ký túc xá)..... đ
 - m. Bảo hiểm Y tế đ/năm
 - n. Bảo hiểm thân thể (tự nguyện):. . . đ/năm hoặc. . . /4 năm (theo quy định của Công ty Bảo hiểm . . .).

Phụ lục 7. Bảng quy điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế sang thang điểm 10
 (kèm theo Hướng dẫn số 120/HĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

STT	Trình độ Tiếng Anh		Quy đổi điểm chứng chỉ tiếng Anh quốc tế theo thang điểm 10
	IELTS	TOEFL iBT	
1	5,5	65-78	8,50
2	6,0	79-87	9,00
3	6.5	88-95	9,25
4	7,0	96-101	9,50
5	7,5	102-109	9,75
6	8,0-9,0	110-120	10,00

Phụ lục 8. Các chứng chỉ ngoại ngữ sử dụng trong tuyển sinh ĐHCQ năm 2020
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HĐ-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

Môn Ngoại ngữ	Chứng chỉ đạt yêu cầu tối thiểu (*)	Đơn vị cấp chứng chỉ
Tiếng Anh	IELTS 5.5 điểm	- British Council (BC) - International Development Program (IDP)
	TOEFL iBT 65-78 điểm	Educational Testing Service (ETS)
Tiếng Nga	TRKI-2	Trung tâm Khoa học và Văn hóa Nga tại Hà Nội (The Russian centre of science and culture in Hanoi)
Tiếng Pháp	- TCF 350 điểm - DELF B2	Trung tâm Nghiên cứu Sư phạm quốc tế (Centre International d'Etudes Pedagogiques - CIEP)
Tiếng Trung Quốc	- HSK cấp độ 4	- Văn phòng Hán ngữ đối ngoại Trung Quốc (Hanban); Ủy ban Khảo thí trình độ Hán ngữ quốc gia (The National Committee for the Test of Proficiency in Chinese)
	- TOCFL cấp độ 4	- Ủy ban Công tác Thúc đẩy Kỳ thi Năng lực Hoa ngữ Quốc gia (Steering Committee for the Test Of Proficiency-Huayu)
Tiếng Đức	- Goethe-Zertifikat B2 - Deutsches Sprachdiplom (DSD) B2 - Zertifikat B2	Ủy ban giáo dục phổ thông Đức tại nước ngoài (ZfA)
Tiếng Nhật	JLPT cấp độ N3	Quỹ Giao lưu Quốc tế Nhật Bản (Japan Foundation)
Tiếng Hàn	TOPIK II cấp độ 4	Viện Giáo dục Quốc tế Quốc gia Hàn Quốc (KICE)

(*) HDTS các đơn vị xây dựng thang chuyển đổi điểm cho các chứng chỉ ngoại ngữ khác (trừ tiếng Anh) trong tổ hợp xét tuyển tương ứng với bảng quy đổi điểm chứng chỉ tại Phụ lục 7 Hướng dẫn này./.

Phụ lục 9
DANH SÁCH CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN THEO MÔN ĐOẠT GIẢI HỌC SINH GIỎI
(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
1	Toán	Sư phạm Toán học (*)	7140209
		Toán học (*)	7460101
		Toán cơ (*)	7460115
		Toán tin (*)	7460112
		Máy tính và khoa học thông tin	7480110
		Khoa học dữ liệu	7480109
		Vật lý học	7440102
		Khoa học vật liệu	7440122
		Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	7510407
		Kỹ thuật điện tử và tin học	7520210
		Hóa học	7440112
		Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401
		Hóa dược	7720203
		Địa lý tự nhiên	7440217
		Quản lý đất đai	7850103
		Khoa học thông tin địa không gian	7440230
		Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7850110
		Khí tượng và khí hậu học	7440221
		Hải dương học	7440228
		Tài nguyên và môi trường nước	7440225
		Khoa học môi trường	7440301
		Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406
		Khoa học và công nghệ thực phẩm	7540110
		Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	7510410
		Thống kê	7460201
		Công nghệ thông tin	7480201
		Kỹ thuật máy tính	7480106
		Kỹ thuật Robot	7520217
		Kỹ thuật năng lượng	7520406
		Vật lý kỹ thuật	7520401
		Cơ kỹ thuật	7520101
		Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103
		Công nghệ Hàng không vũ trụ	7519001
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216
Công nghệ nông nghiệp	7519002		
Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203		

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Khoa học Máy tính	7480101
		Hệ thống thông tin	7480104
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102
		Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302
2	Tin học	Công nghệ thông tin	7480201
		Kỹ thuật máy tính	7480106
		Kỹ thuật Robot	7520217
		Kỹ thuật năng lượng	7520406
		Vật lý kỹ thuật	7520401
		Cơ kỹ thuật	7520101
		Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103
		Công nghệ Hàng không vũ trụ	7519001
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203
		Khoa học Máy tính	7480101
		Hệ thống thông tin	7480104
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	7480102
		Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302
		Kỹ thuật điện tử và tin học	7520210
		Toán tin (*)	7460112
		Máy tính và khoa học thông tin	7480110
		Hệ thống thông tin quản lý	7340405
		Tin học và kĩ thuật máy tính	7480111
		3	Vật lí
Vật lí học (*)	7440102		
Thiên văn học	7440101		
Vật lí kỹ thuật (*)	7520401		
Vật lí nguyên tử và hạt nhân (*)	7440106		
Khoa học vật liệu	7440122		
Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	7510407		
Kỹ thuật điện tử và tin học	7520210		
Toán học	7460101		
Toán tin	7460112		
Máy tính và khoa học thông tin	7480110		
Khoa học dữ liệu	7480109		
Hóa học	7440112		
Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401		
Hóa dược	7720203		
Địa lý tự nhiên	7440217		
Quản lý đất đai	7850103		
Khoa học thông tin địa không gian	7440230		

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7850110
		Khí tượng và khí hậu học	7440221
		Hải dương học	7440228
		Tài nguyên và môi trường nước	7440225
		Khoa học môi trường	7440301
		Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406
		Khoa học và công nghệ thực phẩm	7540110
		Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	7510410
		Kỹ thuật máy tính	7480106
		Kỹ thuật Robot	7520217
		Kỹ thuật năng lượng	7520406
		Cơ kỹ thuật	7520101
		Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103
		Công nghệ Hàng không vũ trụ	7519001
		Kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	7520216
		Công nghệ nông nghiệp	7519002
		Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	7510203
		Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông	7510302
		Sư phạm Hóa học (*)	7140212
		Hóa học (*)	7440112
		Công nghệ kỹ thuật Hóa học (*)	7510401
		Kỹ thuật Hóa học (*)	7520301
		Hóa dược	7720203
		Vật lý học	7440102
		Khoa học vật liệu	7440122
		Công nghệ kỹ thuật hạt nhân	7510407
		Địa lý tự nhiên	7440217
		Quản lý đất đai	7850103
		Khoa học thông tin địa không gian	7440230
		Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7850110
		Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406
		Khoa học và công nghệ thực phẩm	7540110
		Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	7510410
		Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101
		Công nghệ thực phẩm	7540101
		Dược học	7720201
		Khoa học môi trường	7440301
		Công nghệ nông nghiệp	7519002
		Công nghệ kỹ thuật xây dựng	7510103
4	Hóa học		

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành		
		Kỹ thuật năng lượng	7520406		
5	Sinh học	Sư phạm Sinh học (*)	7140213		
		Sư phạm kỹ thuật nông nghiệp	7140215		
		Sinh học (*)	7420101		
		Công nghệ sinh học (*)	7420201		
		Kỹ thuật sinh học (*)	7420202		
		Sinh học ứng dụng (*)	7420203		
		Hóa học	7440112		
		Công nghệ kỹ thuật hóa học	7510401		
		Hóa dược	7720203		
		Địa lý tự nhiên	7440217		
		Quản lý đất đai	7850103		
		Khoa học thông tin địa không gian	7440230		
		Quản lý phát triển đô thị và bất động sản	7850110		
		Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101		
		Công nghệ quan trắc và giám sát tài nguyên môi trường	7510410		
		Khoa học môi trường	7440301		
		Công nghệ kỹ thuật môi trường	7510406		
		Khoa học và công nghệ thực phẩm	7540110		
		Công nghệ nông nghiệp	7519002		
		Y khoa	7720101		
		Y học cổ truyền	7720115		
		Răng-Hàm-Mặt	7720501		
		Y học dự phòng	7720110		
		Điều dưỡng	7720301		
		Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601		
		Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602		
		Khoa học môi trường	7440301		
		6	Ngữ văn	Sư phạm Ngữ văn (*)	7140217
				Tiếng Việt và văn hóa Việt Nam	7220101
				Việt Nam học	7310630
Nhật Bản học	7310613				
Văn học (*)	7229030				
Văn hóa học	7229040				
Báo chí (*)	7320101				
Ngôn ngữ học (*)	7229020				
Thông tin - thư viện	7320201				
Quản lý thông tin	7320205				
7	Lịch sử	Sư phạm Lịch sử (*)	7140218		
		Lịch sử (*)	7229010		

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
		Bảo tàng học	7320305
		Nhân học	7310302
		Nhật Bản học	7310613
		Lưu trữ học	7320303
8	Địa lí	Sư phạm Địa lí (*)	7140219
		Địa lí học (*)	7310501
		Bản đồ học	7440212
		Địa chất học	7440201
		Địa lý tự nhiên kỹ thuật (*)	7440217
		Thủy văn học	7440224
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Nhật Bản học	7310613
		Hải dương học	7440228
9	Tin học	Sư phạm Tin học (*)	7140210
		Khoa học máy tính (*)	7480101
		Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu (*)	7480102
		Kỹ thuật phần mềm (*)	7480103
		Hệ thống thông tin (*)	7480104
		Công nghệ thông tin (*)	7480201
		Công nghệ kỹ thuật máy tính (*)	7480108
		Kỹ thuật máy tính (*)	7480106
		Kỹ thuật Robot	7520217
10	Tiếng Anh	Sư phạm Tiếng Anh (*)	7140231
		Sư phạm tiếng Trung	7140234
		Sư phạm tiếng Đức	7140235
		Sư phạm tiếng Nhật	7140236
		Sư phạm tiếng Hàn Quốc	7140237
		Ngôn ngữ Anh (*)	7220201
		Ngôn ngữ Nga	7220202
		Ngôn ngữ Pháp	7220203
		Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204
		Ngôn ngữ Đức	7220205
		Ngôn ngữ Nhật	7220209
		Ngôn ngữ Hàn Quốc	7220210
		Ngôn ngữ Ả Rập	7220211
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Nhật Bản học	7310613
		Ngôn ngữ học	7229020

Số TT	Tên môn thi học sinh giỏi	Tên ngành đào tạo	Mã ngành
11	Tiếng Nga	Sư phạm Tiếng Nga (*)	7140232
		Ngôn ngữ Nga (*)	7220202
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
12	Tiếng Trung Quốc	Sư phạm tiếng Trung Quốc (*)	7140234
		Trung Quốc học (*)	7310612
		Ngôn ngữ Trung Quốc (*)	7220204
		Hán nôm	7220104
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020
13	Tiếng Pháp	Sư phạm Tiếng Pháp (*)	7140233
		Ngôn ngữ Pháp (*)	7220203
		Quốc tế học	7310601
		Đông phương học	7310608
		Ngôn ngữ học	7229020

Ghi chú: Các ngành có đánh dấu (*) là ngành đúng./

Phụ lục 10. Địa chỉ liên hệ các Hội đồng tuyển sinh

(kèm theo Hướng dẫn số 1539/HD-ĐHQGHN ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Giám đốc ĐHQGHN)

ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO	Mã trường
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ Nhà E3, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 3754 7865; Fax: 024 3754 7460 Website: http://uet.vnu.edu.vn Email: tuyensinhDHCN@vnu.edu.vn	QHI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN Nhà T1, số 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024 3557 9076/024 3858 5279; Fax: 024 3858 3061 Website: http://hus.vnu.edu.vn Email: tuvantuyensinh@hus.edu.vn	QHT
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN Nhà E, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội. Điện thoại: 024 3858 5237; Fax: 024 3858 7326 Website: http://ussh.vnu.edu.vn Email: tuyensinh@ussh.edu.vn	QHX
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ Nhà A2, Số 2, Đường Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024 3754 7269; Fax: 024 3754 8057 Email: dhnn@vnu.edu.vn Website: http://ulis.vnu.edu.vn	QHF
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ Nhà E4, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội. Điện thoại: 024 37547 506 (máy lẻ 666,888); Hotline: 0913 486 773 Website: http://tuyensinhdaihoc.ueb.edu.vn Email: tuyensinhdaihoc_dhkt@vnu.edu.vn	QHE
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC Nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội; Điện thoại: 024 7301 7123 Website: http://education.vnu.edu.vn Email: education@vnu.edu.vn	QHS
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NHẬT Đường Lưu Hữu Phước, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội Điện thoại: 02473066001-5093; Hotline: 0966954736 Website: http://vju.ac.vn Email: admission@vju.ac.vn	QHJ
KHOA LUẬT Nhà E1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 3754 9714; Website: http://law.vnu.edu.vn Email: tuvantuyensinhkhoaluat@gmail.com	QHL
KHOA Y DƯỢC Nhà Y1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 37450 144; Fax: 024 3745 0188 Website: http://smp.vnu.edu.vn ; Email: smp@vnu.edu.vn	QHY
KHOA QUỐC TẾ Nhà G8, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 3555 3555; Fax: 024 3754 9014 Email: tuyensinh@khoaquocte.vn Website: http://is.vnu.edu.vn ; http://khoaquocte.vn	QHQ
KHOA QUẢN TRỊ VÀ KINH DOANH Nhà B1, số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội Điện thoại: 024 3754 8456 – 0868 226656 ; Email: met.ts@hsb.edu.vn ; Website: http://hsb.vnu.edu.vn	QHD